

Số: /STC-HCSN

Nam Định, ngày tháng 3 năm 2020

Về việc hướng dẫn công tác thanh toán, quyết toán kinh phí chi hỗ trợ thực hiện cách ly y tế phục vụ phòng, chống dịch bệnh Covid-19

Kính gửi: - Các Sở, ban, ngành khối tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật trung mua, trung dụng tài sản năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 101/2010/NĐ-CP ngày 30/09/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế và chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch;

Căn cứ Thông tư số 32/2012/TT-BTC ngày 29/02/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ, quản lý và sử dụng kinh phí đối với người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế;

Căn cứ Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 19/03/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định quy định tạm thời mức chi hỗ trợ cách ly y tế phục vụ phòng, chống dịch bệnh Covid-19,

Sở Tài chính hướng dẫn công tác thanh toán, quyết toán kinh phí chi hỗ trợ thực hiện cách ly y tế phục vụ phòng, chống dịch bệnh Covid-19 như sau:

1. Tổng hợp nhu cầu

Đơn vị thực hiện chi trả hỗ trợ thực hiện cách ly y tế trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tổng hợp nhu cầu kinh phí gửi phòng Tài chính-Kế hoạch các huyện, thành phố (đối với cấp huyện, cấp xã), gửi Sở Tài chính (đối với cấp tỉnh và các cơ quan trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh) để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân các cấp giao kinh phí cho các đơn vị.

Hồ sơ gửi phòng Tài chính-Kế hoạch các huyện, thành phố, Sở Tài chính gồm:

- Tờ trình đề nghị cấp kinh phí;
- Bảng tính toán kinh phí hỗ trợ, trong đó:

+ Đối với hỗ trợ tiền ăn: Bảng tính toán kinh phí hỗ trợ tiền ăn cho những người phải áp dụng biện pháp cách ly y tế tại cơ sở điều trị và cơ sở cách ly tập trung, có phê duyệt của thủ trưởng đơn vị, gồm các thông tin: họ và tên người phải cách ly y tế, số ngày phải cách ly y tế, mức hỗ trợ, số tiền hỗ trợ (số ngày phải cách ly nhân mức hỗ trợ), ký xác nhận của người phải áp dụng biện pháp cách ly y tế.

+ Đối với bồi thường thiệt hại trong thời gian trung dụng cơ sở cung cấp dịch vụ lưu trú làm cơ sở cách ly y tế (trừ trường hợp người cách ly tự chi trả): bảng xác định nhu cầu bồi thường theo ngày trong thời gian trung dụng cơ sở cung cấp dịch vụ lưu trú làm cơ sở cách ly y tế (có biểu mẫu, hướng dẫn và ví dụ minh họa), bảng tổng hợp kinh phí bồi thường gồm số tiền bồi thường theo ngày của tất cả các ngày trung dụng cơ sở lưu trú làm cơ sở cách ly y tế có xác nhận của chủ cơ sở lưu trú, đơn vị thực hiện chi trả và cơ quan cấp trên.

+ Đối với những người tham gia nhiệm vụ cách ly y tế không được hưởng phụ cấp theo Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ: bảng chấm công tham gia nhiệm vụ cách ly y tế có xác nhận của thủ trưởng đơn vị quản lý gửi cơ quan thực hiện chi trả kinh phí để tổng hợp.

+ Các nội dung hỗ trợ và thanh toán khác để đảm bảo công tác phòng chống dịch Covid-19 thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Quyết định của cấp có thẩm quyền về việc áp dụng biện pháp cách ly y tế phòng, chống dịch bệnh Covid-19, kèm theo danh sách những người phải áp dụng biện pháp cách ly y tế tại các cơ sở cách ly y tế hoặc giấy chứng nhận thời gian thực hiện cách ly y tế.

- Quyết định trưng dụng tài sản của cấp có thẩm quyền.

2. Thanh toán kinh phí

Sau khi được cấp có thẩm quyền giao kinh phí, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm chi trả hỗ trợ cho các đối tượng thực hiện cách ly y tế trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Chứng từ thanh toán đảm bảo yêu cầu:

- Quyết định của cấp có thẩm quyền về việc áp dụng biện pháp cách ly y tế phòng, chống dịch bệnh Covid-19, kèm theo danh sách những người phải áp dụng biện pháp cách ly y tế tại các cơ sở cách ly y tế hoặc giấy chứng nhận thời gian thực hiện cách ly y tế.

- Quyết định trưng dụng tài sản của cấp có thẩm quyền.

- Bảng thanh toán kinh phí hỗ trợ tiền ăn cho những người phải áp dụng biện pháp cách ly y tế tại cơ sở điều trị và cơ sở cách ly tập trung, có phê duyệt của thủ trưởng đơn vị chi trả, gồm các thông tin: họ và tên người phải cách ly y tế, số ngày phải cách ly y tế, mức hỗ trợ, số tiền hỗ trợ (số ngày phải cách ly nhân mức hỗ trợ), có chữ ký xác nhận của người phải áp dụng biện pháp cách ly y tế đã nhận hỗ trợ. Đối với hình thức nấu ăn tập trung, không cần xác nhận của người phải áp dụng biện pháp cách ly y tế đã nhận hỗ trợ mà thay thế bằng bảng kê (bảng chấm) suất ăn cung cấp cho người phải áp dụng biện pháp cách ly y tế do đơn vị chi trả lập bảng kê (bảng chấm). Trong trường hợp nhận hỗ trợ bằng suất ăn và cả một phần hỗ trợ bằng tiền thì bắt buộc phải có xác nhận của người phải áp dụng biện pháp cách ly y tế đã nhận phần hỗ trợ bằng tiền.

- Bảng xác định nhu cầu bồi thường theo ngày trong thời gian trưng dụng cơ sở cung cấp dịch vụ lưu trú làm cơ sở cách ly y tế, bảng tổng hợp kinh phí bồi thường gồm số tiền bồi thường theo ngày của tất cả các ngày trưng dụng cơ sở lưu trú làm cơ sở cách ly y tế có xác nhận đã nhận bồi thường của chủ cơ sở lưu trú, có phê duyệt của thủ trưởng đơn vị chi trả.

- Bảng chấm công tham gia nhiệm vụ cách ly y tế đối với những người tham gia nhiệm vụ cách ly y tế không được hưởng phụ cấp theo Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ; bảng thanh toán có xác nhận của thủ trưởng đơn vị quản lý, có chữ ký xác nhận của người được chi trả đã nhận tiền hỗ trợ.

Các nội dung hỗ trợ và thanh toán khác để đảm bảo công tác phòng chống dịch Covid-19 thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Quyết toán kinh phí:

Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về ngân sách nhà nước.

Sở Tài chính tỉnh Nam Định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo) ;
- Cổng thông tin điện tử Sở Tài chính (File word định dạng .doc) ;
- Lưu: VT, QLNS, HCSN.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Nhã

**BẢNG XÁC ĐỊNH NHU CẦU BỒI THƯỜNG THEO NGÀY TRONG THỜI GIAN
TRUNG DỤNG CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ LƯU TRÚ LÀM CƠ SỞ CÁCH LY Y TẾ**

1. Ngày bắt đầu trung dụng: Ngày tháng năm

2. Công suất sử dụng phòng trong vòng 07 ngày trước ngày bắt đầu trung dụng:

- Ngày 1:.... phòng; Ngày 2:.... phòng; Ngày 3:.... phòng; Ngày 4:.... phòng; Ngày 5:.... phòng; Ngày 6:.... phòng; Ngày 7:... phòng.

- Công suất sử dụng phòng trung bình trong vòng 07 ngày trước ngày bắt đầu trung dụng: phòng⁽¹⁾.

3. Áp dụng mức chi bồi thường:

3.1 Loại phòng có giá thuê phòng: nghìn đồng/ ngày.

- Giá thuê phòng: nghìn đồng/ ngày

- Mức thấp hơn giữa 60% giá thuê phòng và 300 nghìn đồng: nghìn đồng^(2.1).

- Mức thấp hơn giữa 20% giá thuê phòng và 70 nghìn đồng: nghìn đồng^(3.1).

3.2 Loại phòng có giá thuê phòng: nghìn đồng/ ngày.

- Giá thuê phòng: nghìn đồng/ ngày

- Mức thấp hơn giữa 60% giá thuê phòng và 300 nghìn đồng: nghìn đồng^(2.2).

- Mức thấp hơn giữa 20% giá thuê phòng và 70 nghìn đồng: nghìn đồng^(3.2).

3.3 Loại phòng có giá thuê phòng: nghìn đồng/ ngày.

- Giá thuê phòng: nghìn đồng/ ngày

- Mức thấp hơn giữa 60% giá thuê phòng và 300 nghìn đồng: nghìn đồng^(2.3).

- Mức thấp hơn giữa 20% giá thuê phòng và 70 nghìn đồng: nghìn đồng^(3.3).

...

3.n Loại phòng có giá thuê phòng: nghìn đồng/ ngày.

- Giá thuê phòng: nghìn đồng/ ngày

- Mức thấp hơn giữa 60% giá thuê phòng và 300 nghìn đồng: nghìn đồng^(2.n).

- Mức thấp hơn giữa 20% giá thuê phòng và 70 nghìn đồng: nghìn đồng^(3.n).

4. Bảng tính toán kinh phí bồi thường trong thời gian trung dụng cơ sở lưu trú làm cơ sở cách ly y tế (trừ trường hợp tự chi trả):

Ngày trung dụng://

TT	Loại phòng theo từng giá thuê (đề nghị kê từ giá thấp đến giá cao)	Số phòng có người sử dụng phải áp dụng biện pháp cách ly y tế theo QĐ của cấp có thẩm quyền (không tự chi trả)	Chi tiết của cột C	Mức chi (theo ^{(2.i} với i từ 1 đến n) (nghìn đồng)	Tổng số phòng có khách thuê hoặc có người cách ly y tế tự chi trả	Chi tiết của cột F	Số phòng không sử dụng (lấy ⁽¹⁾ trừ đi tổng cột C và cột F nếu dương)	Mức chi (theo ^{(3.i} với i từ 1 đến n) (nghìn đồng)	Số kinh phí bồi thường (nghìn đồng)
A	B	C	D	E	F	G	H	I	J
	Tổng	Tổng số phòng có người sử dụng phải áp dụng biện pháp cách ly					Tổng số phòng không sử dụng		
1 nghìn đồng/ phòng		Kê số hiệu phòng vào ô này			Kê số hiệu phòng vào ô này	Phân cho từng loại phòng đến hết		
2 nghìn đồng/ phòng		Kê số hiệu phòng vào ô này			Kê số hiệu phòng vào ô này	Phân cho từng loại phòng đến hết		
3 nghìn đồng/ phòng		Kê số hiệu phòng vào ô này			Kê số hiệu phòng vào ô này	Phân cho từng loại phòng đến hết		
...		Kê số hiệu phòng vào ô này			Kê số hiệu phòng vào ô này	Phân cho từng loại phòng đến hết		

Tổng số phòng không sử dụng tại cột H được phân cho từng loại phòng có các mức giá khác nhau theo nguyên tắc hết phòng giá thấp rồi mới đến phòng giá cao. Ví dụ 2 trong phân hướng dẫn mô tả trường hợp cơ sở lưu trú có nhiều mức giá. Số tiền bồi thường từng ngày được tổng hợp để chi trả cho chủ cơ sở lưu trú.

TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ

TÊN ĐƠN VỊ CHI TRẢ

....., ngày tháng năm
TÊN CHỦ CƠ SỞ ĐƯỢC TRUNG DỤNG

HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH KINH PHÍ BỒI THƯỜNG TRONG THỜI GIAN TRUNG DỤNG CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ LƯU TRÚ LÀM CƠ SỞ CÁCH LY Y TẾ

1. Xác định công suất trung bình trong vòng 07 ngày trước liền kề ngày trung dụng cơ sở lưu trú

Ngày được trung dụng: Ngày N

Ngày N-7 công suất là A7

Ngày N-6 công suất là A6

Ngày N-5 công suất là A5

Ngày N-4 công suất là A4

Ngày N-3 công suất là A3

Ngày N-2 công suất là A2

Ngày N-1 công suất là A1

Công suất trung bình là $A=(A1+A2+A3+A4+A5+A6+A7)/7$, nếu A không phải là số tự nhiên thì làm tròn (phần thập phân dưới 0,5 thì làm tròn kết quả về số tự nhiên nhỏ hơn gần nhất, phần thập phân từ 0,5 trở lên thì làm tròn kết quả về số tự nhiên lớn hơn gần nhất, ví dụ 7,3 làm tròn là 7; 7,5 làm tròn là 8).

Số phòng đã có người cách ly sử dụng tại ngày N (là ngày bắt đầu trung dụng) là A_0 và số phòng khách đã thuê là B_0 (không tính vào phần bồi thường khi trung dụng tài sản) thì ngày trung dụng N chủ cơ sở lưu trú được bồi thường số tiền là $[60\% \times A_0 + 20\% \times (A - A_0 - B_0)] \times P$ với P là giá thuê phòng nhưng $60\% \times P$ không được vượt mức bồi thường tối đa là 300.000 đồng và $20\% \times P$ không được vượt mức bồi thường tối đa là 70.000 đồng. Nếu $A - A_0 - B_0 < 0$ thì không đưa vào công thức tính bồi thường đối với số phòng không có người sử dụng trong ngày khi được trung dụng để đảm bảo quyền lợi cho chủ cơ sở lưu trú.

Ví dụ 1: cơ sở lưu trú X có 10 phòng nghỉ được Nhà nước trung dụng để làm cơ sở cách ly y tế, giá thuê phòng là 500.000 đồng/ngày. Trước ngày cách ly 07 ngày thì có 03 ngày công suất sử dụng phòng là 8 phòng, 03 ngày là 10 phòng, 01 ngày là 9 phòng thì công suất sử dụng trung bình là $(3 \times 8 + 3 \times 10 + 9) / 7 = 9$ (phòng).

Tại ngày trung dụng đầu tiên có 8 phòng được sử dụng cho người cách ly, 2 phòng không có người cách ly sử dụng cũng không có khách thuê thì chủ cơ sở nhận mức bồi thường trong ngày đầu tiên là $60\% \times 500.000 \times 8 + 70.000 \times (9 - 8) = 2.470.000$ (đồng) vì công suất trung bình ở trên là 9 phòng nên chỉ lấy 9 trừ đi 8 phòng cho người cách ly, không phải lấy tổng số phòng là 10 trừ đi 8 phòng cho người cách ly. Mức 60% giá thuê phòng không vượt quá 300.000 đồng nên áp dụng mức chi 300.000 đồng còn 20% giá thuê phòng vượt quá 70.000 đồng, phải áp dụng mức chi 70.000 đồng.

Tại ngày trung dụng thứ hai có 10 phòng được sử dụng cho người cách ly thì chủ cơ sở nhận mức bồi thường trong ngày thứ hai là $300.000 \times 10 = 3.000.000$ (đồng), không tính $(9 - 10)$ vì $9 - 10 < 0$.

Ví dụ 2: cơ sở lưu trú Y có 10 phòng nghỉ được Nhà nước trung dụng để làm cơ sở cách ly y tế, trong đó có 5 phòng có giá thuê phòng là 500.000 đồng/ngày, 5 phòng có giá thuê phòng là 300.000 đồng/ngày. Công suất sử dụng trung bình trong vòng 7 ngày liền kề trước ngày được trung dụng là 9 phòng.

Tại ngày trung dụng đầu tiên (giả định 01/4/2020) có 3 phòng có người cách ly sử dụng với giá cho thuê phòng thông thường là 500.000 đồng/ngày; 07 phòng còn lại không có người sử dụng. Bảng tính toán kinh phí bồi thường trong thời gian trung dụng cơ sở lưu trú làm cơ sở cách ly y tế (trừ trường hợp tự chi trả): Ngày trung dụng: 01/04/2020 như sau:

TT	Loại phòng theo từng giá thuê (đề nghị kê từ giá thấp đến giá cao)	Số phòng có người sử dụng phải áp dụng biện pháp cách ly y tế theo QĐ của cấp có thẩm quyền (không tự chi trả)	Chi tiết của cột C	Mức chi (nghìn đồng)	Tổng số phòng có khách thuê hoặc có người cách ly y tế tự chi trả	Chi tiết của cột F	Số phòng không sử dụng (lấy ⁽¹⁾ trừ đi tổng cột C và cột F nếu dương)	Mức chi (nghìn đồng)	Số kinh phí bồi thường (nghìn đồng)
A	B	C	D	E	F	G	H	I	J
	Tổng	3	X	X	X	X	6	X	1.270
1	300 nghìn đồng/phòng	0	X	180	0	X	5	60	300
2	500 nghìn đồng/phòng	3	22, 23, 24	300	0	X	1	70	970

Giải thích ví dụ:

- Số hiệu phòng có người cách ly sử dụng giá định là phòng số 22, 23, 24.
- Cột E:
 - + Mức nhỏ hơn giữa 300 nghìn và 60% \times 300 nghìn có giá trị bằng 180 nghìn.
 - + Mức nhỏ hơn giữa 300 nghìn và 60% \times 500 nghìn có giá trị bằng 300 nghìn.
- 07 phòng còn lại không có người sử dụng nên cũng không cần kê số hiệu phòng tại cột G.
- Tổng số phòng không sử dụng (cột H) lấy công suất phòng trừ đi số phòng có người cách ly sử dụng (cột C) và số phòng có khách thuê hoặc có người cách ly y tế sử dụng nhưng tự chi trả (cột F) là $9 - 3 - 0 = 6$ phòng.
 - Phân 6 phòng không có người sử dụng theo tính toán ở trên cho các phòng với mức giá thuê phòng thông thường từ thấp tới cao, tức là 6 phòng sẽ có 5 phòng giá thuê 300.000 đồng/phòng và $6 - 5 = 1$ phòng có giá thuê 500.000 đồng/phòng được bồi thường. Như vậy còn $5-3-1=1$ phòng giá thuê 500.000 đồng/phòng không được bồi thường.
- Cột I:
 - + Mức nhỏ hơn giữa 70 nghìn và 20% \times 300 nghìn có giá trị bằng 60 nghìn.
 - + Mức nhỏ hơn giữa 70 nghìn và 20% \times 500 nghìn có giá trị bằng 70 nghìn.
- Những ô không có thông tin, số liệu nên đánh dấu X.
- Cột J: Phòng 300 nghìn/ngày được bồi thường là: $0 \times 180 \text{ nghìn} + 5 \times 60 \text{ nghìn} = 300 \text{ nghìn}$; Phòng 500 nghìn/ngày được bồi thường là $3 \times 300 \text{ nghìn} + 1 \times 70 \text{ nghìn} = 970 \text{ nghìn}$. Tổng bồi thường ngày 01/04/2020 là: $300 \text{ nghìn} + 970 \text{ nghìn} = 1.270 \text{ nghìn}$.